

XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG DI CƯ – KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRONG QUÁ TRÌNH ỨNG PHÓ VỚI SỰ BẤT ỔN Ở SYRIA

Vũ Thị Hương Trà

Cục Lãnh sự – Bộ Ngoại giao Việt Nam

TÓM TẮT

Những bất ổn ở Syria từ năm 2011 đã dẫn tới cuộc khủng hoảng di cư nghiêm trọng nhất kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Cuộc khủng hoảng di cư do bất ổn ở Syria không chỉ liên quan đến nhiều quốc gia trên thế giới mà còn tác động lớn đến nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh. Để ứng phó với vấn đề khủng hoảng di cư, mỗi quốc gia đã chọn cho mình những phương thức phù hợp. Bài viết này, chúng tôi phân tích, đánh giá cách thức xử lý khủng hoảng di cư của các quốc gia trong Liên minh châu Âu (EU), Lybia, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam, từ đó đánh giá một số ưu điểm, hạn chế và thách thức trong quá trình xử lý khủng hoảng di cư do sự bất ổn về chính trị gây ra.

Từ khóa: xử lý, khủng hoảng, di cư, Syria

1. Di cư và khủng hoảng di cư

Hiện nay vẫn chưa có định nghĩa thống nhất về “di cư” và “người di cư”. Tuy nhiên, vẫn có những cách tiếp cận khác có giá trị tham khảo hữu ích. Về mặt ngữ nghĩa, “di cư” có nguồn gốc tiếng Anh là “migrant” với ý nghĩa là “di chuyển từ một địa điểm này đến một địa điểm khác để sinh sống hoặc làm việc”[1]. Các tác giả của quyển “*Exploring Contemporary Migration*” xem xét di cư như là sự di chuyển của một người (người di cư) giữa hai địa điểm trong một khoảng thời gian nhất định[2]. Tuy nhiên, để xác định được việc di chuyển có phải là một hình thức di cư hay không đòi hỏi phải xác được định khoảng cách di chuyển bao xa hay khoảng thời gian di chuyển là bao lâu. Với ý nghĩa đó, di cư còn có thể được hiểu là sự di chuyển của một người, bao gồm di chuyển cư trú ngắn hạn hoặc định cư dài hạn, với phạm vi giữa các quốc gia trên thế

giới. Cách hiểu như trên là cách diễn giải về di cư quốc tế (international migration). Tổ chức di cư quốc tế (IOM) nêu rõ di cư quốc tế là hình thức di chuyển qua biên giới của một hoặc một vài quốc gia, dẫn tới sự thay đổi tình trạng pháp lý của một cá nhân. Di cư quốc tế cũng bao gồm sự di chuyển của những người tị nạn, người lánh nạn và những cá nhân bị buộc phải rời bỏ nơi sinh sống[3].

Sau khi tổng hợp và phân tích các định nghĩa trong từ điển của các nhà xuất bản, Taylor (1986) và Gatehouse (1987) cùng với các tài liệu nghiên cứu khoa học nghiên cứu lịch sử tự nhiên và sinh học, Dingle và Drake đã diễn giải thuật ngữ “di cư” theo 4 khái niệm khác nhau nhưng có vài điểm trùng lặp như là một hoạt động di chuyển từ nơi này đến nơi khác diễn ra khá bền bỉ, không gây sự chú ý và kéo dài; hoặc là quá trình tái định cư của động vật với số lượng

cá thể lớn, diễn ra lâu dài, so với số lượng di chuyển chỗ ở vẫn xảy ra trong các hoạt động thường ngày; hoặc là sự di chuyển luồng/dàn từ nơi này đến nơi khác theo mùa vụ giữa các khu vực có các điều kiện tự nhiên biến đổi giữa thuận lợi và khắc nghiệt (bao gồm cả vùng thuận lợi cho việc nuôi dưỡng con non); và là những hoạt động dẫn tới việc tái phân phối trong một vùng dân số rộng lớn[4].

Bước vào những năm 90 thế kỷ XX một khái niệm mới liên quan đến vấn đề di cư đã bắt đầu được đề cập, đó là khái niệm “khủng hoảng di cư”. Khủng hoảng di cư có thể được hiểu là sự gia tăng nhanh chóng về số lượng người di cư trái phép (irregular migration) và di cư cưỡng bức (forced migration)[5]. Theo Myron Weiner, khủng hoảng di cư được hiểu là dòng người tị nạn gia tăng gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia[6]. Nhưng theo quan điểm của Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), khủng hoảng di cư là dòng người di cư ồ ạt, phức tạp, trong đó nhóm người dễ bị tổn thương là phụ nữ, trẻ em, lao động di cư... Hiện tượng khủng hoảng di cư xảy ra vì nhiều nguyên nhân và lý do khác nhau như do thảm họa thiên tai, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, xung đột, thanh trừng sắc tộc... dẫn đến những luồng di cư trong khuôn khổ quốc gia hoặc xuyên quốc gia[7].

Lịch sử phát triển của nhân loại cho tới nay đã nhiều lần chứng kiến hiện tượng khủng hoảng di cư. Ví dụ như vào giai đoạn “Đại khủng hoảng” (1929 -1933) khi chế độ bản vị vàng được đưa vào áp dụng kết hợp với lạm phát và công nợ quá lớn đã dẫn tới việc có khoảng 450,000 người gốc Mehico đã trở về Mehico và khiến Canada phải tiếp nhận tới hơn 166,000 người nhập cư[8]; khủng hoảng kinh tế tài chính tại Mỹ Latinh 1998 – 2002 dẫn tới việc có khoảng 250,000 người Argentina di cư, trong đó có

gần 60,000 người di chuyển tới Tây Ban Nha...[9]. Trong vài năm gần đây, khủng hoảng di cư tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Năm 2011, khủng hoảng di cư bắt nguồn từ sau các cuộc bạo động và giao tranh ác liệt tại Libya nhằm lật đổ chính quyền Gaddafi. Theo số liệu của IOM đã có 796,915 người di cư sơ tán khỏi quốc gia này và đây được coi là một trong những cuộc khủng hoảng di cư lớn trong thế giới hiện đại[10]. Năm 2011, thế giới cũng chứng kiến cuộc nội chiến ở Syria và con số người di cư đã lên tới 2.670.629 người theo thống kê của tổ chức Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR)[11]. Theo EU hiện tại con số người xin tị nạn từ Syria và từ Eritrea; Iraq vẫn tiếp tục tăng cao, thêm 75% so trong quý IV 2015[12].

Các thống kê sơ bộ trên đây về số lượng người di tản trong các cuộc khủng hoảng di cư có thể phác họa một bức tranh trong đó các quốc gia trên thế giới và hàng triệu người di cư đang phải đấu tranh và vật lộn với muôn vàn khó khăn. Khó khăn đến với các quốc gia tiếp nhận khi hàng trăm nghìn người đổ tới xin tị nạn, khi vừa phải đảm bảo các quyền cơ bản của những người lánh nạn cùng khổ lại vừa phải đảm bảo an sinh xã hội, trật tự công... Thổ Nhĩ Kỳ là một quốc gia có vị trí địa lý nằm ở điểm giao thoa Á - Âu, nên đã chịu nhiều khó khăn trong bối cảnh người nhập cư, lánh nạn đổ dồn về đường biên của nước này. Ước tính có khoảng 600.000 người từ Syria và hàng ngàn người đến từ Iran, Afghanistan, Iraq, Maroc. Tuy nhiên, chính sách mở cửa cho người tị nạn đã khiến chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ chịu sức ép to lớn từ người dân trong nước do gánh nặng kinh tế của việc cho phép nhập cư. Nước nhận người nhập cư nhiều nhất Châu Âu, Cộng hòa Liên bang Đức, cũng đang phải chịu

hiều chỉ trích do các bất ổn về an ninh công cộng có liên quan tới người tị nạn, đặc biệt như vụ tấn công quấy rối tại Bologne[13]. Về phía người di cư, các tổ chức nhân quyền đang rất lo ngại cho số phận của họ. Những người này đang phải đối diện với những khó khăn từ việc mất tài sản, việc làm, bị đe dọa về tính mạng, bị mất giấy tờ tùy thân. Hơn thế nữa, trên đường tìm nơi lánh nạn, họ có thể bị bệnh, chịu đói rét, bị bóc lột, lạm dụng... Do đó vấn đề đặt ra là cần phải có những cơ chế xử lý khủng hoảng di cư để giải quyết những thách thức của hiện tượng này.

2. Kinh nghiệm xử lý khủng hoảng di cư từ sự bất ổn Syria

• Liên minh Châu Âu (EU)

Ngay từ khi tình hình chiến sự nổ ra, các nước châu Âu cũng như Liên minh châu Âu đã có những cảnh báo tới công dân nước mình đang cư trú, làm ăn ở Syria nhanh chóng rời khỏi đất nước này. Cơ chế bảo hộ công dân của các nước thuộc Liên minh châu Âu vừa được thực hiện thông qua cơ quan đại diện nước đó tại nước sở tại, vừa được thực hiện thông qua Phái đoàn đại diện của Liên minh châu Âu đóng ở nước đó. Với các biện pháp cảnh báo kịp thời, hầu hết công dân các nước châu Âu đã được sơ tán khỏi khu vực khủng hoảng trước khi các nước thành viên và Liên minh châu Âu đóng cửa các cơ quan đại diện của họ tại Damascus.

Theo quy định tại Điều 35 Hiệp ước Lisbon năm 2009 và các Điều 20 và 23 Hiệp định về hoạt động của Liên minh châu Âu thì công dân châu Âu (công dân của bất kỳ nước thành viên nào của Liên minh châu Âu) đang lưu trú tại nước thứ ba được hưởng sự bảo hộ của các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của bất kỳ nước thành viên nào của Liên minh châu Âu với các

điều kiện tương tự như công dân của nước thành viên đó. Như vậy, ngoài việc được hưởng quyền bảo hộ của cơ quan đại diện nhà nước mà người đó mang quốc tịch, công dân châu Âu còn được hưởng sự bảo hộ của các cơ quan đại diện của các nước thành viên châu Âu khác khi họ lưu trú trên lãnh thổ nước thứ ba ngoài lãnh thổ châu Âu. Các nước thành viên có trách nhiệm ban hành các quy định để đảm bảo quyền trên của công dân được thực thi ở nước thứ ba vì trong nhiều trường hợp, có thể dẫn đến việc chồng chéo thẩm quyền bảo hộ khi nhiều nước thành viên Liên minh châu Âu cùng tiến hành bảo hộ công dân một nước trong khối.

Ngoài cơ chế bảo hộ thông qua cơ quan đại diện của các nước thành viên, với mạng lưới phái đoàn đại diện tại tất cả các châu lục và đa số các quốc gia trên thế giới, một phần không nhỏ trong số đó (hơn 50 phái đoàn) được đảm nhiệm các chức năng như một cơ quan đại diện ngoại giao, cơ chế bảo hộ công dân châu Âu thông qua hoạt động của các phái đoàn này có thể coi là một kênh bảo hộ nữa dành cho công dân châu Âu đang lưu trú ở nước thứ ba. Như vậy, về mặt pháp lý, công dân châu Âu được hưởng sự bảo hộ của nhà nước mà người đó là công dân, sự bảo hộ từ các cơ quan đại diện các nước thành viên Liên minh châu Âu khác và một số trường hợp, từ phái đoàn đại diện Liên minh châu Âu ở nước sở tại. Cơ chế bảo hộ này đã phát huy hiệu quả khi xảy ra những sự kiện khủng hoảng di cư trong thời gian vừa qua, ngay cả khi sự kiện đó xảy ra ở gần biên giới của châu Âu với số lượng lớn công dân các nước thành viên đang cư trú tại nơi xảy ra khủng hoảng. Ngoài ra, Liên minh Châu Âu cũng tích cực tăng cường và thắt chặt an ninh biên giới, tiến hành song song với việc điều chỉnh

chính sách nhập cư, thảo luận về chỉ tiêu nhận người xin tị nạn tới Châu Âu; hỗ trợ nhân đạo cho người tị nạn ...

- **Lybia**

Trước tình hình căng thẳng ở Syria, Libya đã phối hợp tích cực với các tổ chức quốc tế như Cao ủy Liên hiệp quốc về người tị nạn; Hội Chữ thập đỏ và nhiều tổ chức quốc tế khác để hỗ trợ người di cư Syria. Các tổ chức này đã tiến hành các biện pháp về xác định, phân loại nhóm người di cư, trợ giúp tái định cư; xây dựng cơ sở vật chất thiết yếu như trường học và các trung tâm văn hóa cộng đồng, cung cấp nhu yếu phẩm và cấp phát thuốc. Chính phủ Lybia cũng đã hỗ trợ tích cực cho phép trẻ em di cư được tham gia học tại các trường bản địa, công khai mở cửa đường biên giới. Mặc dù vậy, Lybia không đồng ý cho phép Cao ủy Liên hiệp quốc về Người tị nạn (UNHCR) xây trại tị nạn trên lãnh thổ Lybia mà thay vào đó cho các hộ gia đình Lybia được tiếp nhận hỗ trợ người di cư tại gia. Xuất phát từ việc để các nhân tố cơ sở gia đình tiếp nhận trợ giúp người tị nạn nên tại Lybia tình trạng người di cư còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhu yếu phẩm, nước sạch và nhiều vấn đề liên quan khác.

- **Thổ Nhĩ Kỳ**

Sau khi chiến sự ở Syria nổ ra, chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ đã tiếp nhận khoảng 170.000 người tị nạn Syria[14] sau khi ra thông báo rằng nước này sẵn sàng đón nhận những người Syria “không cảm thấy hạnh phúc ở đất nước mình”. Tháng 11/2012, Thổ Nhĩ Kỳ cho phép người Syria được phép nhập cảnh bằng hộ chiếu và được cư trú tại nước này tới một năm. Đồng thời, chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã chi 533 triệu lira để hỗ trợ người tị nạn đến từ Syria được phân bố tại 15 trại tị nạn trên lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ và một số khu vực tập trung người

Syria di cư ở các thành phố lớn như Istanbul, Ankara. Ngoài ra, do Thổ Nhĩ Kỳ (đã là thành viên Công ước Genève năm 1951 về người tị nạn) chỉ cấp quy chế tị nạn cho những người chịu tác động ảnh hưởng bởi các sự kiện xảy ra ở châu Âu nên những người di cư từ Syria không hưởng quy chế tị nạn mà chỉ được công nhận là “khách” (*guest*) và các khu trại được gọi là khu vực dành cho “khách” chứ không phải trại tị nạn. Tuy nhiên, để bảo vệ người di cư Syria, chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã áp dụng một cơ chế bảo vệ tạm thời với các nguyên tắc như: (i) Một đường biên giới mở; (ii) Không ép buộc người di cư trở lại nước gốc; (iii) Người di cư được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Thổ Nhĩ Kỳ và được trợ giúp trong các trại tạm cư[15].

- **Việt Nam**

Trong năm 2011, Việt Nam đã chủ động và sơ tán thành công đưa hơn 10.000 lao động Việt Nam ra khỏi Libya. Năm 2014, Việt Nam tiếp tục chủ động hỗ trợ đưa khoảng 1763 công dân ta đang lao động và làm việc tại Libya về nước. Phó Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước Phạm Viết Hương cho biết Việt Nam đã quyết liệt và khẩn trương trong công tác sơ tán công dân đang làm việc tại Libya, thống nhất các phương án đảm bảo an toàn cho công dân. Thủ tướng Chính phủ quyết định tạm dừng việc đưa người lao động sang làm việc tại Libya, đồng thời khẩn cấp tiến hành các thủ tục và biện pháp cần thiết để đưa ngay công dân đang làm việc ở Tripoli và Bengazi về nước. Hai đoàn công tác đã được thành lập để sang hỗ trợ Đại sứ quán Việt Nam tại Libya nhanh chóng và kịp thời bảo hộ và đưa công dân về nước. Trong các trường hợp cần thiết, Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước có thể được sử dụng để hỗ trợ công tác di tản. Những công dân

còn đang lưu lại ở các khu vực chưa xảy ra giao tranh sẽ xử lý tùy theo tình hình thực tế. Hơn 1750 công dân được di chuyển theo bốn hướng chính: Di chuyển theo đường bộ về biên giới Libya - Ai Cập; Di chuyển theo đường hàng không đến sân bay Cairo để về Việt Nam; Di chuyển bằng đường hàng không hoặc đường biển qua Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Malta; Di chuyển bằng đường bộ qua biên giới Libya - Algeria, Tunisia để về Việt Nam[16].

3. Một số kinh nghiệm xử lý khủng hoảng di cư

Phản ứng và cách quản lý khủng hoảng di cư khi xảy ra một sự kiện cụ thể như ở Syria của các quốc gia là khác nhau và tùy thuộc vào mục đích và lợi ích của quốc gia đó. Bên cạnh vấn đề giải quyết khủng hoảng nhân đạo thì các nước còn thông qua cách hành xử để thể hiện quan điểm chính trị (như châu Âu và Thổ Nhĩ Kỳ), tăng cường quản lý biên giới để hạn chế tình trạng nhập cư bất thường (Liên minh châu Âu), có biện pháp quản lý tương đối hiệu quả số lượng người nhập cư (Thổ Nhĩ Kỳ) hoặc chỉ thực hiện trợ giúp trên cơ sở nhân đạo mà thiếu chính sách vĩ mô (Liban). Các nỗ lực kể cho thấy khả năng sẵn sàng ứng phó với các cuộc khủng hoảng di cư ở mỗi quốc gia và từng khu vực là khác nhau. Sự khác biệt này phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, vị thế chính trị và sự quan tâm của chính quyền các quốc gia sở tại. Trong khi trên thực tế, khủng hoảng di cư là vấn đề có thể ảnh hưởng đến nhiều quốc gia và là vấn đề cần có giải pháp và cách xử lý thống nhất trên quy mô quốc tế thì những phản ứng trên cho thấy hai mặt của một vấn đề. Đó là những nét tích cực và hạn chế luôn tồn tại và đan xen.

Về tích cực, mặc dù cuộc khủng hoảng di cư là vấn đề phức tạp và kéo dài nhưng

các quốc gia đã có nhiều nỗ lực để giải quyết vấn đề. Nhìn chung, nhiều quốc gia đã chủ động siết chặt tuần tra biên giới, cải thiện chỗ ở cho những người di cư, đưa ra các dịch vụ hỗ trợ để giúp người di cư tăng cường khả năng tiếp cận thị trường lao động tại quốc gia tiếp nhận và có những hành động phối hợp trên cơ sở tăng cường hợp tác liên quốc gia. Mặc dù vẫn chưa thống nhất về biện pháp giải quyết vấn đề nhưng về cơ bản thì tầm nhìn giải quyết vấn đề di cư của các quốc gia trên thế giới đều dựa trên cơ sở là “tinh thần nhân đạo”. Đặc biệt, với những nỗ lực có tính chủ động và tích cực của “các quốc gia châu Âu đầu tàu” như Đức, Anh, Pháp với mục tiêu “hội nhập châu Âu toàn diện” đã tạo hiệu ứng lan tỏa và thu hút nhiều quốc gia cùng can dự để giải quyết vấn đề.

Về hạn chế, cho đến hiện nay các quốc gia ở châu Âu và Trung Đông vẫn chưa thống nhất về một cơ chế điều phối chung để giải quyết triệt để vấn đề di cư. Trong bối cảnh đó, việc giải quyết vấn đề di cư chưa triệt để đã dẫn đến việc các tổ chức tội phạm đã nhân tình hình di cư đang có nguy cơ rơi vào thế bế tắc để tiến hành tổ chức các dịch vụ vượt biên. Hệ quả là cuộc khủng hoảng di cư tại châu Âu ngày một thêm trầm trọng và kéo theo đó là những mối đe dọa liên quan đến các thảm họa nhân đạo. Song song đó, các quốc gia châu Âu cũng đang phải đón nhận những thách thức hàng loạt đến từ các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống khác. Trong đó, thách thức rõ rệt nhất là mối nguy về khủng bố. Trong bối cảnh khủng bố là một trong những vấn đề toàn cầu (*global issues*) rất nghiêm trọng thì khủng hoảng di cư đã tạo điều kiện để khủng bố có lan rộng về quy mô và ngày một phức tạp hơn. Dưới góc nhìn cạnh tranh ảnh

hưởng thì sự gia tăng can dự của nhiều cường quốc không những không giúp tìm kiếm những giải pháp hòa bình cho vấn đề khủng hoảng di cư mà ngược lại càng làm trầm trọng thêm tình hình di cư ở khu vực.

Trên thực tế, để giải quyết dứt điểm cuộc khủng hoảng di cư hiện nay thì việc ổn định tình hình nội bộ của các quốc gia thuộc khu vực Trung Đông và Bắc Phi (đặc biệt là những quốc gia chịu những tác động từ nội chiến và cuộc khủng hoảng Mùa xuân Arab như Iraq, Syria, Libya, Yemen hay Ai Cập) là vô cùng quan trọng[17]. Tuy nhiên, việc thiếu vắng những hành động phối hợp để tiến hành cải cách quốc gia thoát khỏi tình trạng tham nhũng, mâu thuẫn nội bộ, tư duy hội nhập khu vực yếu kém... là những nguyên nhân căn bản càng làm trầm trọng hơn cho bức tranh di cư tại khu vực. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực đến từ các quốc gia đơn lẻ và cả các hành động

phối hợp nhưng cho đến nay các quốc gia trên thế giới vẫn chưa tìm được một giải căn bản và có tính tổng thể cho vấn đề người di cư. Thậm chí ngay cả kế hoạch phân chia hạn ngạch người tị nạn giữa các quốc gia thành viên dựa trên tiêu chí khách quan và định lượng cũng chưa thực sự được áp dụng và còn đang gây tranh cãi. Một số quốc gia như Italy, Hy Lạp vẫn tiếp tục phải đối mặt với làn sóng người nhập cư ồ ạt. Nhiều quốc gia còn khá chậm chạp khi triển khai một số biện pháp nhằm tiếp nhận, đăng ký và phân chia người nhập cư[18]. Về cơ bản, các giải pháp và cách tiếp cận vấn đề khủng hoảng di cư vẫn dừng lại ở các giải pháp có tính tạm thời và phần nhiều là thiên về hướng đối phó. Trong tương lai gần, những áp lực từ vấn đề người di cư vẫn sẽ là bài toán khó và đòi hỏi những nỗ lực lớn hơn từ cộng đồng quốc tế.

MIGRATION CRISIS HANDLING - EXPERIENCE OF SOME COUNTRIES IN RESPONSE TO THE UNREST IN SYRIA

Vũ Thị Hương Trà

ABSTRACT

The unrest in Syria since 2011 has led to the most serious migration crisis since the Second World War up to now. Migration crisis caused by unrest in Syria is not only related to many countries around the world but also impact seriously on many fields of economic, social and security. To respond with the migration crisis, each country has chosen for themselves the appropriate method. In this article, we will analyze, evaluate the handling modes of migratory crisis of the countries in the European Union (EU), Libya, Turkey, Vietnam, then review some advantages, limitations and challenges in the process of handling migration crisis caused by political instability.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Từ điển *Cambridge Advanced Learner's Dictionary (3rd Edition)* định nghĩa từ “migrant” như sau: “a person that travels to a different country or place, often in order to find work”.
- [2] Paul Boyle, Keith H. Halfacree, Vaughan Robinson (2014), *Exploring Contemporary Migration*, Routledge, pp. 4-5.
- [3] International Organisation for Migration, “World Migration Report 2003: Managing Migration Challenges and Responses for People on the Move”, tại địa chỉ: https://publications.iom.int/system/files/pdf/wmr_2003_1.pdf, truy cập ngày 1/6/2016.

- [4] Hugh Dingle and V. Alistair Drake, “What is Migration?”, *Bioscience*, Vol. 57, No. 2, 2007, pp. 113-121.
 - [5] Victoria Metcalfe-Hough, “The migration crisis? Facts, challenges and possible solutions”, *Shaping policy for development*, 2015, pp. 1-6.
 - [6] Myron Weiner, “Security, Stability, and International Migration”, *International Security*, Vol. 17, No. 3, 1992-1993, pp. 91-126.
 - [7] “The IOM Migration Crisis Operational Framework”, *IMO*, tại địa chỉ: https://www.iom.int/files/live/sites/iom/files/What-We-Do/docs/IOM_MCOF_Infosheet_10March2013.pdf, truy cập ngày 7/6/2016.
 - [8] Claude Bélanger, “Why did Canada Refuse to Admit Jewish Refugees in the 1930's?”, *The Quebec History Encyclopedia*, tại địa chỉ: <http://faculty.marianopolis.edu/c.belanger/quebechistory/readings/CanadaandJewishRefugeesinthe1930s.html>, truy cập ngày 7/6/2016.
 - [9] Blazquez, J. and Miguel Sebastian, “The impact of the Argentina crisis on the Spanish economy”, Working Paper No. 32/2004, *Area: Latin America*, tại địa chỉ: <http://biblioteca.ribei.org/714/1/WP-032-2004-I.pdf>, truy cập ngày 7/6/2016.
 - [10] Erin Foster-Bowser & Maya Moseley, “In focus: The Libyan Migration Crisis of 2011”, *Mediterranean Review*, 26/6/2012, pp. 1-10.
 - [11] “Syria Regional Refugee Response”, tại địa chỉ: <http://data.unhcr.org/syrianrefugees/regional.php>, truy cập ngày 7/6/2016.
 - [12] “Europe’s migrant crisis: Relocation Relocation quotas”, *The Economist*, 22/9/2015, tại địa chỉ: <http://www.economist.com/node/21665640>, truy cập ngày 7/6/2016.
 - [13] Cologne inquiry into ‘coordinated’ New Year ’s Eve sex attacks. Available at www.theguardian.com/world/2016/jan/05/germany-crisis-cologne-new-year-sex-attacks on 15 Apr 2016.
 - [14] Ahmet İçduygu, “Syrian Refugees in Turkey: The Long Road Ahead”, *TransAtlantic Council on Migration: A Project of the Migration Policy Institute*, p. 7.
 - [15] Souad Ahmadoun, “Turkey’s Policy toward Syrian Refugees”, *SWP Comments*, 2014, pp. 1-4.
 - [16] “Chiến dịch đưa lao động Việt Nam ở Libya về nước: Hơn 1.750 người đã về an toàn”, *Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*, 24/9/2014, tại địa chỉ: <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=21775>, truy cập ngày 7/6/2016.
 - [17] Hồng Vân, “Bế tắc trong giải quyết khủng hoảng di cư”, *Đài tiếng nói Việt Nam (VOV)*, 2/6/2016, tại địa chỉ: <http://vovworld.vn/vi-VN/Binh-luan/Be-tac-trong-giai-quyet-khung-hoang-di-cu/441746.vov>, truy cập ngày 7/6/2016.
 - [18] Khánh Linh, “Năm 2016: Châu Âu tiếp tục chật vật đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư”, *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 11/1/2016, tại địa chỉ: <http://dangcongsan.vn/quoc-te/tin-tuc/nam-2016-chau-au-tiep-tuc-chat-vat-doi-mat-voi-cuoc-khung-hoang-di-cu-366126.html>, truy cập ngày 7/6/2016.
- Ngày nhận bài: 02/01/2016
 - Chấp nhận đăng: 15/2/2016